

Click to prove
you're human



Community centre evening classes ielts listening

Ielts listening practice với những bài tập và tài liệu tham khảo hữu ích để cải thiện kỹ năng nghe và nâng cao điểm số. Bài tập được lấy từ cuốn sách IELTS Cambridge 18 - Test 1 - Section 1, kèm answer key và list từ vựng cần học trong bài đọc. Trong phần đầu tiên của bài này, chúng ta sẽ thực hành với bài tập "Transport Survey" được lấy từ cuốn sách IELTS Cambridge 18 - Test 4 - Section 2. Bài tập này yêu cầu bạn hoàn thành bảng thông tin sau đây bằng một từ và/hoặc một số cho mỗi câu trả lời. Bảng thông tin: | Class | Where | When | What to bring | Cost | | --- | --- | --- | --- | --- | | Painting with watercolours | Example in the hall at 1..... pm on Tuesdays | water jar and set of 2..... | £45 - four classes | | Maori language | the small room at the 3..... of the building | starts in 4..... | £40 - five classes | | Digital photography | room | 9 6 pm Wednesday evenings | the 5..... for the camera | £6 - eight classes | Man: Ah, hello! My name is Andrew Dyson. I'm calling to inquire about your evening classes. Woman: Okay. Mr Dyson, are there any specific classes you're interested in? Man: Yes. I saw that you have a class called "Painting with watercolours". That sounds interesting! Woman: Correct, it's a popular class so we've moved it to the hall this term for more space. Man: Great! What time does it meet on Tuesdays? Woman: It was 6.30 last term but let me check... Okay, it'll be 7.30 this time and should suit more people. Man: That's perfect because my wife is interested and she'd have just enough time to get there from work by 7.15. Woman: What does your wife need to bring? Oh yes, the tutor provides paints but she'll need a jar for water and some pencils for drawing. Man: No worries about what she's wearing either, we've got plenty of aprons available! Woman: And the cost is £45 for four classes, including paints. Man: Great! We're both interested in the Maori language class. Are there any spaces left on the next course? Woman: Yes, there are some spaces available so you can join that one! Just come through the entrance of the community centre building and head straight up the stairs to the top room - it's a small one. Man: Okay, I think we've got everything now. Can I just confirm when the Maori language class starts? I heard it might have been delayed until August? Woman: Ah, let me check... Tôi sẽ đợi bạn kiểm tra thông tin khóa học. Người phụ nữ nói rằng tháng bảy đã bị hoãn đến tháng tám. Người đàn ông: Chắc chắn rồi, chúng ta phải chờ một chút. Người phụ nữ thêm rằng khi đến lớp học, nên mang theo máy ghi âm để nghe lại sau đó và chỉ phí cho năm buổi học là 40 bảng. Người đàn ông hỏi về khóa học nhiếp ảnh kỹ thuật số và người phụ nữ nói rằng mình đã từng tham gia khóa học này và gia sư rất tốt. Khóa học sẽ bắt đầu vào hai tuần nữa, mỗi thứ tư lúc 6 giờ tối tại phòng 9. Người đàn ông muốn biết liệu có cần mang theo máy ảnh và hướng dẫn kèm với nó hay không. Người phụ nữ nói rằng chỉ cần máy ảnh cơ bản và không cần mang quá nhiều phụ kiện. Người đàn ông hỏi về học phí và người phụ nữ nói rằng cho bốn buổi học là 35 bảng, nhưng nếu học tám buổi thì sẽ tiết kiệm được 15 bảng. Cuối cùng, người đàn ông hỏi về khóa học vẽ màu nước và người phụ nữ nói rằng không cần phải có kỹ năng cao, khóa học này dành cho những người mới bắt đầu. Mặc dù nhìn chung có thể thấy art là một hoạt động mang tính giải trí và đòi hỏi sự sáng tạo nhưng thực tế thì nó cũng có thể được xem như một cơ hội cho người muốn phát triển kỹ năng của mình. Người phụ nữ: Vâng, bạn không cần phải quá điêu luyện hay đại khái như vậy, lớp học được thiết kế cho những người mới bắt đầu. Người đàn ông: Nghe giống như vợ tôi vậy. Và tôi nên nói chuyện với ai nếu tôi muốn tìm hiểu nhiều hơn về các lớp học ngôn ngữ Maori? Người phụ nữ: Có lẽ tốt nhất là nói chuyện trực tiếp với gia sư. Ông ấy sẽ ở văn phòng sau khoảng nửa giờ nữa. Tên ông ấy là Jason Kahui, K-A-H-U-I. Người đàn ông: Good - Tôi sẽ gọi cho ông ấy. Oh, nếu bạn quyết định đến với lớp học nhiếp ảnh, đừng quên nhìn vào pin máy ảnh của bạn và đảm bảo rằng nó đã được sạc. Tôi biết điều này nghe có vẻ hiển nhiên nhưng tôi đã thấy một vài người bắt nạt nhân ra máy ảnh ngưng hoạt động ngay giữa buổi học. Người phụ nữ: Vâng, họ sẽ quyết định ngày đi khi lớp học bắt đầu. Còn vấn đề nào khác mà tôi có thể giúp bạn? Okay, let's break down the tasks for Group A in Hadley Park's community gardens. Volunteers from Group A should focus on widening pathways and building fences along parts of the bicycle track (Q11 & Q12). They will also be responsible for putting up signs about plants in the garden. For questions 15-20, label the plan as follows: 15. Vegetable beds - H 16. Bee hives - F 17. Seating - D 18. Adventure playground - G 19. Sand area - E 20. Pond - I It's great to see so many people here today (Q21). The community gardens are in need of some TLC, but with your help, we can make them look their best. Group A, please bring your own tools and gloves for the tasks ahead. Chúng ta sẽ hoạt động trong vài tuần tới để thực hiện một số công việc quan trọng. Nhóm A, bạn sẽ cần mang theo một số vật dụng như áo mưa, bát chắt chắn và găng tay để đảm bảo an toàn trong quá trình làm việc. Công cụ cũng sẽ được cung cấp, nhưng bạn cần đảm bảo mang chúng về xe tải sau khi hoàn thành công việc. Nhóm B, đến lượt các bạn. Bạn có bản sao của sơ đồ không? Được rồi, tất cả chúng ta sẽ gặp nhau ở bãi đỗ xe ở đây bản đồ. Nếu bạn được chỉ định đến luống rau, hãy ra khỏi xe và đi lên lối đi bộ cho đến khi đến vòng tròn cây. Sau đó, đi theo hướng phía bên trái của vòng tròn để tiếp tục lên đường. Nếu bạn giúp đỡ với các hive, hãy cẩn thận. Hãy xem lại vòng tròn cây ở trung tâm bản đồ và lối đi bộ xung quanh chúng. Bạn sẽ thấy lối đi bộ đi sang hướng đông nam, đi đến phần bên phải của bản đồ. Sau đó, con đường sẽ chia thành hai nhánh và bạn cần chọn nhánh phù hợp để tiếp tục lên đường. You'll be heading down the path and at the end, you'll see two areas divided by a bamboo fence. As we look at the plan, the beehives are on the right side of the fence in the smaller section (Q16). Don't worry; they've all been removed. You just need to transport the hives back to the car park. Now, for this seating, take a look at the circular footpath at the top. There's a path that goes from there and takes you up to the seating area alongside the bicycle track with a good view of the island (Q17). If you're volunteering for the adventure playground area, let's start again from the car park and go up the footpath, then take the first left turn. Go down there and you'll see the adventure playground area above the bamboo fence (Q18). That fence does need repairing, I'm afraid. For the sand area, find the track that goes east towards the right-hand side of the plan where it divides, and take the little path that goes up towards the bicycle track. The sand area is just above the bamboo fence there (Q19). Finally, the pond area is on the left-hand side of your plan - towards the top - just above the fruit bushes, and to the left of the little path (Q20). Q11 & Q12. Being responsible involves planting trees and building fences to give a hand with installing native plants and constructing new wooden fencing. Q13 & Q14. Bringing recommended solutions or ideas is also advisable. Q15. Getting rid of something (idiom) means eliminating it, while "eastern" refers to the direction towards the sun. Vocabulary help involves assisting someone with something. The phrase "get rid of" can be translated as "loại bỏ". Learning IELTS at home starting from 1.2 million VND is possible with the online video course by IELTS Thanh Loan, offering a flexible and cost-effective solution for learners. This course includes daily lessons and practice exercises for listening, reading, writing, and speaking skills. The website also provides direct correction and feedback from IELTS experts. In a study conducted in Britain in 2013, Robert points out that it focused more on packaging waste than food waste itself (option A). According to the speakers, reports on food waste should emphasize the connection between carbon dioxide emissions and food distribution (option C). Recently, television programs tend to focus on the chemicals found in food products (option C). Anna believes that the most significant aspect of food waste is its environmental impact (option B). To begin their presentation, Anna and Robert decide to show images of wasted food (option C). The speakers identify several advantages for each project: edible patches will encourage personal responsibility (option E), ripeness sector will make money (option D), waste tracking technology will save time (option A), smartphone application will involve very little cost (option G), and food waste composting will benefit local communities (option C). Lookin forward to seein everyone at the meeting tomorrow and discussin our strategies. Chà, tôi đang xem một nghiên cứu của Anh từ năm 2013. Về cơ bản, nó kết luận rằng 12 tỷ bảng tiền đổ ăn và thức uống bị vứt bỏ mỗi năm - tất cả cuối cùng đều nằm trong các bãi rác. Hơn tám triệu tấn - và đó không bao gồm bao bì. Một con số đáng kinh ngạc? U, và họ chỉ xem xét những thứ mà các hộ gia đình đã vứt bỏ. Vì vậy, không có thông tin về nhà hàng và ngành dịch vụ ăn uống. Nhưng một điều mà nghiên cứu đã điều tra là lượng sữa và nước ngọt bị lãng phí. Và tôi nghĩ nó có lẽ khá độc đáo về mặt đó. Thật thú vị. Bạn biết đấy, trong các báo cáo khác của Châu Âu, tôi đọc thấy có một điểm chung mà họ nói về lượng khí thải carbon dioxide. Tôi biết bạn sẽ nói gì. Họ không bao giờ đề cập đến nhiên liệu mà các trạm trại và nhà máy yêu cầu để sản xuất thực phẩm và carbon dioxide thải ra. Chính xác, chúng ta thực sự có thể cắt giảm lượng khí thải carbon nếu ngay từ đầu cung cấp ít thực phẩm hơn. Theo suy nghĩ của tôi, các báo cáo đã nói quá nhiều về khí carbon dioxide được tạo ra bởi các xe tải vận chuyển hàng tươi sống đến các cửa hàng và đưa chất thải đi. Họ quên mất một trong những nguyên nhân chính của carbon dioxide. Chuẩn luôn. Nếu các báo cáo muốn thực sự hữu ích cho mọi người, chúng cần phải toàn diện hơn. Tôi ý bạn là ai? Chà, các ngành công nghiệp của chính phủ, những người làm các chương trình truyền hình. Bạn đã xem phim tài liệu nào về rác thải thực phẩm chưa? Tôi nhớ là chưa. Chà, các ngành công nghiệp của chính phủ, những người làm các chương trình truyền hình. Bạn đã xem phim tài liệu nào về rác thải thực phẩm chưa? we need to know where our vegetables come from, and that's why we should see something about waste Đồng ý, chúng ta đưa ra một bộ câu hỏi cho các học sinh khác trả lời về những gì họ nghĩ ngờ họ lãng phí hàng ngày. Ồn không nh? Robert: Tôi hoàn toàn đồng ý (Q25). Có thể là một lựa chọn tốt hơn là hiển thị hình ảnh của bãi rác. Nó sẽ được cá nhân hóa theo cách đó. Anna: Được rồi, chúng ta hãy bắt đầu. Anna: Được rồi, bây giờ chúng ta hãy bắt đầu. Robert: Ồn đây, bây giờ chúng ta hãy xem xét các dự án mà các nhà nghiên cứu và tổ chức khác nhau đang thực hiện chứ? Anna: Đối với tôi, dự án mà tôi thích nhất là dự án của Đại học Tufts. Bạn biết họ đã phát minh ra những miếng dán nhỏ có thể ăn được để dán lên thực phẩm tươi sống, cho bạn biết mục độ vi khuẩn hiện có và liệu bạn có thể ăn được hay không. Robert: Đó là một ý tưởng tuyệt vời, vì nó cho bạn biết nếu bạn cần phải ăn nhanh thức ăn trước khi nó hỏng. Một điều tốt khác về các miếng dán là rõ ràng, sản xuất chúng sẽ rất rẻ. Anna: Tốt, sau đó tôi nghĩ rằng Dự án của Viện Công nghệ Massachusetts cũng rất tuyệt vời. Họ đã phát triển những cảm biến có thể phát hiện một lượng nhỏ ethylene. Ethylene là hormone thực vật tự nhiên trong trái cây khiến chúng chín. Rõ ràng, các nhà nghiên cứu nghĩ rằng họ có thể gắn cảm biến vào hộp carton, và sau đó siêu thị có thể quét cảm biến bằng thiết bị cầm tay để xem độ chín của trái cây. Đó là cách nhanh hơn để kiểm tra. Robert: Đúng vậy, và tôi cũng nghĩ rằng công nghệ theo dõi chất thải của Lynn Path rất đáng được nhắc đến. Họ đã phát triển công nghệ này để giúp caterers biết lượng thực phẩm đang bị lãng phí và lý do tại sao đó sẽ tăng lợi nhuận cho họ cuối cùng (Q28). Anna: Các nhà hàng sẽ phải gửi thông báo quyền góp đến các tổ chức từ thiện thực phẩm để họ có thể lấy thức ăn thừa và phân phối cho những người cần thiết. Robert: Về lâu dài, điều đó sẽ giúp gia đình nghèo trong khu phố. Không ai nên đi học với cái bụng đói. Anna: Tôi đồng ý. Tôi đọc được rằng một số chính quyền địa phương ở Hoa Kỳ đang xem xét áp dụng chế độ ủ phân bắt buộc. Vì vậy, mọi người không thể vứt chất thải thực phẩm vào thùng rác của mình, chỉ có thể đưa vào thùng ủ. Robert: Chà, điều đó có nghĩa là mọi người sẽ phải làm thêm công việc để phân loại rác hữu cơ và vỏ cơ trước khi đem ra thùng ủ. Nhưng nếu chúng ta bắt đầu hành động này, chúng ta sẽ tự mình giải quyết vấn đề rác thải thực phẩm một cách tích cực hơn là dựa vào chính phủ. end up - cuối cùng comprehensive - toàn diện recession - suy thoái kinh tế edible - ăn được source something from - lấy từ sort something out - phân loại Sách tự học IELTS phù hợp với band 6.0+ Combo 6 cuốn sách luyện đề IELTS sát thật, tỉ lệ trúng tú cao Dịch song ngữ, giải chi tiết IELTS Listening & Reading Cam 7-19 Hơn 100 bài mẫu IELTS Writing Task 1 & 2 band 7.0+ đa dạng chủ đề Bài mẫu Speaking Part 1-2-3 cho 56 chủ đề thường gặp Đảm bảo đây là bộ sách luyện đề IELTS sát thật, dễ đọc, và chi tiết nhất dành riêng cho sĩ tử IELTS Việt Nam. Complete the notes below. Write ONE WORD for each answer. Making and appearance of the kites - The priests who made the kites had rules for size and scale - 31..... was not allowed during a kite's preparation Answer: food Kites: - often represented a bird, a god, or a 32..... Answer: hero - had frames that were decorated with grasses and 33..... Answer: clay - had a line of noisy 34..... attached to them. Answer: bells - could be triangular, rectangular or 35..... Answer: circular - had patterns made from clay mixed with 36..... Answer: water - sometimes had human-head masks with 37..... and a tattoo. Answer: feathers Purpose and function of kites: - a way of sending 38..... to the gods Answer: messages - a way of telling other villages that a 39..... was necessary Answer: war - a means of 40..... if enemies were coming. Answer: defense Khi người Maori lần đầu tiên đến đất nước mới ở New Zealand, họ có thể mất một khoảng thời gian để tìm vật liệu phù hợp cho diều. Tuy nhiên, qua quá trình thử nghiệm và gặp nhiều sai sót, họ đã tìm thấy những cây cung cấp vỏ và thậm chí cả rễ mà họ có thể sử dụng để làm khung và cánh diều. Sau khi khung đã được dựng xong, con diều sau đó phải được trang trí. Để làm được điều này, các linh mục đã sử dụng những loại cỏ dài và những loại cỏ này, khi con diều bay cao, sẽ bay dọc theo phía sau diều. Họ cũng sử dụng nhiều loại lông vũ để tạo thêm màu sắc cho các tác phẩm của mình. Khi người Maori thả diều lên bầu trời, không chỉ có thể nhìn thấy chúng mà còn có thể nghe thấy tiếng diều của họ. Chúng thực sự có thể khá ồn ào, và điều này là do một số linh mục thích treo một hàng dài vỏ xo khi cánh diều. Những con diều được thiết kế theo những hình dạng đặc biệt, như tam giác, chữ nhật, hoặc thoi. Một số diều thì quá lớn, cần tới vài người đàn ông để thả. Ngoài ra, một số con diều còn được trang trí hoa văn, và để tạo ra những hoa văn này, người Maori đã sử dụng các màu sắc khác nhau như đỏ và đen. Sắc tố đỏ và đen có tính chất khác biệt trong bản thân. Chúng được sản xuất từ than củi hoặc đất sét nâu đỏ, kết hợp với dầu từ một loài cá mập địa phương. Trước khi phồng, tôi muốn đề nghị bạn ghé thăm Bảo tàng Auckland vì họ trưng bày diều "người chìm" cuối cùng còn sót lại. Điều này có mặt nạ bằng gỗ và biểu hiện được tinh thần thủ công Maori độc đáo. Mục đích của các diều không chỉ đơn giản là thả diều, mà còn là một phương tiện giao tiếp với vị thần và gửi thông điệp đến cộng đồng. Người Maori sử dụng chúng để cầu nguyện cho mùa bội thu, may mắn trong chiến tranh, hoặc thu hút sự chú ý của một ngôi làng lân cận. Trong thời chiến, diều có sức mạnh đặc biệt, giúp người Maori thoát khỏi tình thế khốn khổ và thậm chí là hạ mình xuống phao dai đối phương để bắt đầu cuộc tấn công từ bên trong. Huyền thoại về các diều đã được lưu truyền qua nhiều thế hệ, và hiện nay vẫn có sự hồi sinh và sự quan tâm mới đối với nghệ thuật thủ công của người Maori. Really thrilled to say that it seems there's a revival and more people are getting interested in making kites, and... Answers to vocabulary questions from scripts Q31. Food not allowed The preparation of small and large kites was strictly forbidden Q32. Hero Often represented Frequently designed in the image of... Q33. Feathers 1 Q34. Shells A line of noisy shells hung with a long row of shells Q35. Diamond Diamond shaped also shaped like a diamond Q36. Shark Mixed with shark oil combined with oil obtained from a local species of shark Q37. Teeth 1 Q38. Messages Sending messages to deliver messages Q39. Meeting Telling other villages Was necessary to attract the attention of a neighboring village was required Q40. Escape A means of escape the possibility of escape Vocabulary ritual /ˈrɪʃuəl/ (noun): ceremony priest /priːst/ (noun): clergy sacred /ˈseɪkrəd/ (adj): holy trial and error /ˈtraɪəl/ /ˈɛrə(r)/ (idiom): process of trying many methods to find the best pattern /ˈpætn/ (noun): design fortification /ˌfɔːtɪfɪˈkeɪʃn/ (noun): fortress revival /rɪˈvʌvəl/ (noun): return, revival Newly started learning IELTS, which textbook is good? Combo 4 books Guide to self-study IELTS specifically for Vietnamese learners Listening & Reading: Approaching IELTS through each question type, sharing tips and techniques for each type, and practice exercises. Writing: Detailed guide on how to write a paragraph or essay, with many templates that are easy to apply. Speaking: Good structure for answering Speaking Part 1-2-3 questions, along with common vocabulary. This must be an extremely easy-to-read and easy-to-apply book for IELTS students in Vietnam. Invite you to join the "Learning IELTS 0đ" community on Zalo with IELTS Thanh Loan, receive free video lectures, materials, and test predictions, and keep updated with news...